

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các điều 55, 57 của Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;
- Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 691/2026/TLST-HNGĐ, ngày 23 tháng 7 năm 2026 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Huỳnh Cẩm L, sinh năm 1986; Căn cước: 072186008341; Địa chỉ thường trú: Tổ B, ấp T, xã N, tỉnh Tây Ninh; Địa chỉ liên hệ: Tổ D, khu phố V, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Ông Phan Duy P, sinh năm 1982; CCCD: 072082014344; Địa chỉ thường trú: Ấp P, xã N, tỉnh Tây Ninh; Địa chỉ tạm trú: Nhà trọ Trương Thị T, số A đường Đ, tổ D, khu phố Đ, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Cẩm L và ông Phan Duy P là vợ chồng, chung sống và đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh (nay là xã N, tỉnh Tây Ninh) ngày 28/5/2012. Đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9,11 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2000 nên được pháp luật công nhận và bảo vệ. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, không còn hạnh phúc. Bà Huỳnh Cẩm L và ông Phan Duy P xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Do bà Huỳnh Cẩm L và ông Phan Duy P đã thực sự tự nguyện ly hôn, phù hợp với quy định tại Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình nên Tòa án công nhận.

[2] Về con chung: Bà Huỳnh Cẩm L và ông Phan Duy P không có con chung.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Bà Huỳnh Cẩm L và ông Phan Duy P mỗi người chịu số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) là phù hợp quy định tại Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 7 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên Tòa án chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Cẩm L và ông Phan Duy P thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Huỳnh Cẩm L và ông Phan Duy P không có con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Huỳnh Cẩm L nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng); ông Phan Duy P nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự, được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí Tòa án đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/26E số 0003402 ngày 16/7/2026 tại Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND Khu vực 15 – TP. HCM;
- THADS TP. HCM;
- UBND xã Ninh Điền, tỉnh Tây Ninh (GCN ngày 28/5/2012);
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Minh Nga

TAND KHU VỰC 15



KOA030826.TL.QDBA
2895